

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 21 - 6 - 2023

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thịnh
2. Ông Lê Dũng Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 12/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr

Địa chỉ: Thôn A, xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Th1 – chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bị đơn: - Bà Lê Thị H, sinh năm: 1963,

- Anh Trần X B, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Tiểu khu B Ch, thị trấn Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Đức H1, sinh năm 1981;

Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt bà Thảo, vắng mặt Anh B, bà H, ông H1 và bà B1.
Bà Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020, bản tự khai ngày 16/11/2020, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/4/2019 Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr ký Hợp đồng tín dụng số 2019-2-00006 với bà Lê Thị H và anh Trần X B.

Tổng mức tín dụng được cấp là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lãi suất cho vay: Lãi suất 1,17%/tháng, áp dụng cho 24 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay được Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr điều chỉnh theo từng thời điểm do Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr công bố tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất nợ quá hạn 1.755%/tháng.

- Mục đích vay: Đầu tư kinh doanh nhà trọ.
- Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng).

Theo hợp đồng Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đã giải ngân cho bà Lê Thị H và anh Trần X B vay số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là 01 khối bất động sản tại: Tiểu khu 8, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích 120m² được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà ông Mai Đức H1 được thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã được công chứng chứng thực và được ghi vào nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý phía sau giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 48/2018/HĐTC ký ngày 28/3/2018.

Từ khi vay quỹ đến nay bà Lê Thị H và anh Trần X B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình đều đặn, không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Quỹ, vi phạm lịch trả nợ trong hợp đồng tín dụng và các văn bản đã ký.

Quỹ đã nhiều lần làm việc và thông báo về việc bà H đã quá hạn trả nợ tại Quỹ với gia đình bà H; Tuy nhiên đến thời điểm Quỹ tín dụng Th Tr khởi kiện thì gia đình bà H mới thanh toán được 62.000.000đ (Sáu hai triệu đồng) tiền gốc, số tiền lãi cũng mới nộp được 23.194.000đ (Hai ba triệu một trăm chín tư nghìn đồng). Quá trình Tòa án giải quyết vụ án gia đình bà H có thanh toán được một phần tiền gốc. Vì vậy tính đến ngày 20/4/2023 gia đình bà H thanh toán được cho Quỹ tín dụng Th Tr số tiền gốc là 79.000.000đ (Bảy chín triệu đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc bà Lê Thị H và anh Trần X B phải trả cho Quỹ số tiền gốc là 71.000.000đ (Bảy một triệu đồng) và lãi chót đến ngày 20/4/2023 là 49.168.000đ (Bốn chín triệu một trăm sáu tám nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi chót đến ngày 20/4/2023 là 120.168.000 (Một trăm hai mươi triệu một trăm sáu tám nghìn đồng), đồng thời Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr yêu cầu bà H, Anh B phải trả khoản lãi phát sinh về sau theo hợp đồng của số nợ gốc đến ngày thanh tất toán hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2023, bị đơn anh Trần X B trình bày: Ngày 29/8/2018 anh có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng Th Tr để vay số tiền gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất là 1,17%/tháng. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất quá hạn là 1,755%/tháng. Để đảm bảo cho khoản vay anh Mai Đức H1 có thể chấp quyền sử dụng đất anh Hiền được thừa kế. Sau khi được giải ngân anh và mẹ anh là bà Lê Thị H đã thực hiện việc trả lãi và trả gốc đều đặn. Sau đó do dịch bệnh nên mẹ tôi không trả được nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng. Số tiền gốc và lãi hàng tháng là do mẹ tôi trực tiếp trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr. Hiện nay Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr khởi kiện yêu cầu mẹ con anh trả nợ, do mẹ con Anh B không có một lúc cả số tiền trên. Vì vậy Anh B đề nghị được trả dần hàng tháng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2023 chị Nguyễn Thị B1 trình bày: Chị là chị dâu của anh Mai Đức H1, chị ở trên căn nhà anh Hiền thế chấp cho Quỹ tín dụng Th Tr lâu nay. Việc anh Hiền thế chấp căn nhà và quyền sử dụng đất chị không biết, chị cũng có thấy cán bộ của Quỹ tín dụng Th Tr đến xem nhà đất, nhưng do bản thân không vay mượn nên chị không liên quan. Căn nhà là do bố mẹ chồng xây dựng, nhưng ông bà đã chết. Năm 2018 chị sửa chữa căn nhà, năm 2022 chị lát gạch và quét vôi cho căn nhà. Bếp và công trình phụ chị xây từ năm 2012. Chị Bình cho rằng thửa đất chị đang ở là của bố mẹ chồng chị và chưa chia cho ai, chị và các con chị chưa ký tá gì, hiện tại chị Bình vẫn là người quản lý thửa đất.

Bà H, Anh B, ông H1 và chị Bình đã được thông báo triệu tập họp lệ để đến Tòa án viết tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh B, bà H, ông H1 và chị Bình không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là bà Lê Thị Th1 và bà H, Anh B, ông H1, bà B1. Bà Lê Thị Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Thảo đề nghị xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tuyên phát mãi tài sản thế chấp. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Thảo đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H và anh Trần X B trả toàn bộ số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử (ngày 21/6/2023) là 62.000.000đ (Sáu hai triệu đồng), tiền lãi trong hạn là: 61.052.550đ (Sáu một triệu không trăm năm hai nghìn năm trăm năm mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 13.730.925đ (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn chín trăm hai lăm đồng). Tổng tiền lãi là 74.783.000đ (Bảy tư triệu bảy trăm tám ba nghìn) con số đã được làm tròn, trừ đi số tiền lãi bà H đã nộp là 23.194.000đ

(Hai ba triệu một trăm chín tư nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 113.589.000đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm tám chín nghìn đồng). Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đề nghị tự nguyện chịu, không yêu cầu bà H, Anh B phải chịu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280; Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị H và anh Trần X B phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr.

3. Về án phí: Anh Trần X B và bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cư trú tại huyện Thiệu Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là bà Lê Thị Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H, Anh B, anh Hiễn, chị Bình đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Thảo, bà H, Anh B, anh Hiễn, chị Bình.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số 2019-2-00006 thì thấy ngày 05/4/2019 bà Lê Thị H và anh Trần X B ký hợp đồng vay Quỹ tín dụng nhân dân xã Th Tr số tiền vay 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Lãi suất cho vay 1,17%/tháng thời hạn vay 24 tháng, lãi suất nợ quá hạn 1.755%/tháng. Mục đích vay: Đầu tư làm nhà trọ, phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng, lãi suất được điều chỉnh từng thời điểm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr; Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã giải ngân, thể hiện bằng phiếu chi, giấy nhận nợ (BL: 29 -30), quá trình giải quyết vụ án Anh B công nhận việc vay nợ và có trả lãi và gốc cho Quỹ tín dụng Th Tr nhưng anh không nhớ chính xác số tiền đã trả; Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở khẳng định việc bà H, Anh B có vay tiền và đã nhận được tiền từ Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr theo hợp đồng tín dụng số 2019-2-00006 /HĐTD ngày 05/4/2019 mà các bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H và Anh B vi phạm cam kết trả nợ, nên Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr khởi kiện yêu cầu bà H, Anh B phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về số tiền phải thanh toán và nghĩa vụ trả nợ: Theo đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt, Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr yêu cầu bà H, Anh B phải trả tiền gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn như lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết ngày 05/4/2019 cho đến khi tất toán xong khoản vay. Tính đến ngày 21/6/2023, bà H, Anh B còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền gốc là 62.000.000đ (Sáu hai triệu đồng).

Nợ lãi trong hạn và quá hạn Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đề nghị tính lùi rần theo thời gian trả nợ gốc cho đến ngày xét xử như sau:

STT	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Số dư	Lãi suất	Dư nợ	Thành tiền
1	06/04/2019	10/02/2020	311	Trong hạn	1,17	150,000,000	18,193,500
2	11/02/2020	03/08/2022	905	Trong hạn	1,17	94,000,000	33,177,300
4	04/08/2022	19/10/2022	77	Trong hạn	1,17	88,000,000	2,642,640
5	20/10/2022	15/11/2022	27	Trong hạn	1,17	83,000,000	873,990
6	16/11/2022	12/04/2023	148	Trong hạn	1,17	75,000,000	4,329,000
7	13/04/2023	24/04/2023	12	Trong hạn	1,17	71,000,000	332,280
8	25/04/2023	15/06/2023	52	Trong hạn	1,17	67,000,000	1,358,760
9	16/06/2023	21/06/2023	6	Trong hạn	1,17	62,000,000	145,080
					Tổng lãi trong hạn		61,052,550

1	4/6/2021	03/08/2022	485	Quá hạn	0,585	94,000,000	8,890,050
2	04/08/2022	19/10/2022	77	Quá hạn	0,585	88,000,000	1,321,320
3	20/10/2022	15/11/2022	27	Quá hạn	0,585	83,000,000	436,995
4	16/11/2022	12/04/2023	148	Quá hạn	0,585	75,000,000	2,164,500
5	13/04/2023	24/04/2023	12	Quá hạn	0,585	71,000,000	166,140
6	25/04/2023	15/06/2023	52	Quá hạn	0,585	67,000,000	679,380
7	16/06/2023	21/06/2023	6	Quá hạn	0,585	62,000,000	72,540
			807	Tổng lãi quá hạn			13,730,925
TỔNG				Tổng lãi phải trả			74,783,475
				Tổng lãi phải trả làm tròn số (1)			74,783,000
				Đã trả (2)			23,194,000
				Còn phải trả (1)-(2)			51,589,000

Như vậy quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà H, Anh B đã trả cho Quỹ tín dụng được 88.000.000đ (Tám tám triệu đồng) tiền gốc và 23.194.000đ (Hai ba triệu một trăm chín tư nghìn đồng) tiền lãi. Số tiền gốc bà H và Anh B còn phải thanh toán là 62.000.000đ (Sáu hai triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 21/6/2023 là 51.589.000đ (Năm một triệu năm trăm tám chín nghìn đồng)

Các khoản nợ phù hợp với hợp đồng ký kết theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với lãi suất cho phép của các tổ chức tín dụng, phù hợp theo hướng dẫn nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận toàn bộ. Ngoài ra còn trả lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 21/6/2023 cho đến khi trả hết số nợ gốc theo hợp đồng hạn mức tín dụng.

Bà Lê Thị H và anh Trần X B là người ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H, Anh B vi phạm cam kết trả nợ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp số 48/2018/HĐTC ký ngày 28/3/2018 tài sản thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là: Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là 01 khối bất động sản tại: Tiểu khu 8, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích 120m² được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà anh

Mai Đức H1 được thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã được công chứng chứng thực và được ghi vào nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý phía sau giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà cấp 4, 04 gian lợp ngói, tường gạch chỉ, nền lát gạch hoa. Kích thước căn nhà dài 5,5m rộng 10,1m; 01 nhà bếp lợp ngói, tường gạch. Kích thước bếp chiều dài 3,05m, chiều rộng 4,3m; 01 nhà tắm và nhà vệ sinh đồ trần phía trên nhà tắm có bể nước, phía trước hè nhà có bồn tôn, sân lát gạch bát. Hiện tại thửa đất đang được chị Nguyễn Thị B1 là chị dâu của anh Mai Đức H1 quản lý sử dụng. Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn xin rút yêu cầu tuyên xử lý tài sản thế chấp. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu và nguyên đơn đã nộp đủ chi phí.

[4]. Về án phí: Bà H, Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280; Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr:

Về thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Buộc bà Lê Thị H và anh Trần X B thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 2019-2-00006 ngày 05/4/2019 số tiền gốc là 62.000.000đ (Sáu hai triệu đồng); Tiền lãi suất trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử (Ngày 21/6/2023) là 51.589.000đ (Năm một triệu năm trăm tám chín nghìn đồng); Tổng cộng cả gốc và lãi là 113.589.000đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm tám chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Trần X B và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký của

số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà anh Trần X B và bà Lê Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr.

[2]. Về án phí: Buộc anh Trần X B và bà Lê Thị H phải chịu 5.679.000đ (Năm triệu sáu trăm bảy chín nghìn đồng) (con số đã được làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Th1 đã nộp là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006018 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr, Anh B, bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Ông H1, bà B1 có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

